

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 149/2026/TLST – HNGĐ ngày 02/4/2026, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996. Nơi đăng ký NKTT: Thôn Nhân Tiến, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị. Số CCCD 044196011151 do Cục QLHC về TTXH – BCA cấp ngày 08/12/2022.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990. Nơi đăng ký NKTT: Thôn N, xã N, tỉnh Quảng Trị. Số CCCD 044090008762 do Cục QLHC về TTXH – BCA cấp ngày 04/4/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng N, sinh ngày 04/12/2025, sau khi ly hôn các đương sự thống nhất thoả thuận giao con chung cho chị

L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế, chị Lan không yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q phải chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng anh, chị thỏa thuận để cho chị L nộp toàn bộ án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001297 ngày 02/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị L được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã N, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Phú Quảng

